

\*

Cao Bằng, ngày 04 tháng 12 năm 2023

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN**  
**LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 17**

Hệ đào tạo: Tập trung

Thời gian học từ ngày 15/4/2023 đến ngày 04/12/2023

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Nguyễn Mạnh Cường	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
2	Nguyễn Thị Uyên Chi	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
3	Hoàng Minh Chung	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
4	Đào Thị Hồng Diên	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
5	Đàm Văn Định	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
6	Lưu Nông Đồng	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
7	Phạm Thị Hà	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
8	Nông Thuý Hoà	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
9	Linh Quang Hòa	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
10	Nông Thị Hồng	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
11	Lương Thu Huệ	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
12	Triệu Thị Huệ	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
13	Nông Bích Huệ	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
14	Hồ Quang Huy	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
15	Hoàng Nguyên Huy	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
16	Giáp Thị Hương	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
17	Nông Thị Minh Lan	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
18	Ma Thúy Lan	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
19	Phạm Việt Lập	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
20	Hoàng Thị Luyến	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
21	Hoàng Thị Lương	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
22	Nguyễn Thị Lý	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
23	Lê Na	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
24	Hoàng Thị Nơ	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
25	Nông Thị Quỳnh Nga	4,00	4,00	1,50	9,50	Tốt
26	Hoàng Thanh Nga	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
27	Nguyễn Mai Nhung	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
28	Lục Thị Nhung	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
29	Lý Phi	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
30	Đàm Thị Lệ Quyên	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
31	Nguyễn Văn Sinh	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
32	Lưu Nhật Tam	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
33	Tô Thị Tâm	3,50	4,00	1,50	9,00	Tốt
34	Nông Đức Tiên	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
35	Lê Anh Tuấn	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
36	Vũ Anh Tuấn	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
37	Nguyễn Duy Tuấn	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
38	Trương Văn Tùng	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
39	Nguyễn Hồng Thái	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
40	Nguyễn Thị Thảo	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
41	Lý Trung Thoại	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
42	Nông Thị Thu	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
43	Lục Thanh Thủy	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
44	Nông Văn Thủy	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
45	Hoàng Thị Thương	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
46	Lý Đức Thành	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
47	Lương Thị Hồng Vân	3,50	3,50	1,50	8,50	Tốt
48	Nông Thế Việt	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
49	Lục Thị Việt	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt
50	Lãnh Xuân Vũ	4,00	3,50	1,50	9,00	Tốt

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**






**Trương Thị Phương**

**Đoàn Thị Vân Thúy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**